

Bản án số: 587/2022/HS-ST

Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và bà Nguyễn Thị Phương

Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 590/2022/TLST-HSST ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 532/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1977;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: Xóm H, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông: Trần Văn T; Con bà: Trần Thị L; Vợ thứ nhất: Dương Thị T1, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 1999); Vợ thứ hai: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970 (đã ly hôn năm 2002); Con: có 02 con. Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 313/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2021.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 46/HSST ngày 30/9/1996 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong Bản án năm 1996.

+ Tại Bản án số 110/HSST ngày 29/11/2002 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/02/2004. Chấp hành xong khoản án phí và tịch thu ngày 10/9/2010.

+ Tại bản án số 95/HSST ngày 01/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/6/2009. Chấp hành xong khoản án phí ngày 10/12/2013.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0025221 ngày 25/6/2018 Công an huyện Đ xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112 ngày 07/5/2013 của Công an phường T, thành phố T xử phạt 1.750.000đ về hành vi dùng hung khí gây gây thương tích cho thành viên trong gia đình.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Lê Quốc T3, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm T, xã Đ, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 11/9/2022, tổ công tác của Công an xã Đ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường Đ thuộc xóm Đ của xã thì phát hiện 1 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai tên là Trần Văn H và tự giác lấy từ tay phải giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (theo H khai là H1). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cân xác định: Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,199 gam (ký hiệu A1 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 1423/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Số chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,199 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2022, H đi xe khách từ huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến bến xe khách T. Sau đó, H đi đến khu vực Đê G mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây H gặp và mua của 1 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 100.000 đồng. Mua xong H cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi đến khu vực xóm Đ thì bị tổ công tác của Công an xã Đ bắt quả tang như trên.

****Vật chứng của vụ án:***

- 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2.

Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 592/CT-VKSTPTN ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn Huân về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 21 đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 11/9/2022, tại khu vực xóm Đ, xã Đ, thành phố T, Trần Văn H đang có hành vi tàng trữ 0,199 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an Đ, thành phố T bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,199 gam ma túy loại Heroine của Trần Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

c, H1, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích do đó phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp; có tiền án về cùng hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi mà còn lao vào con đường phạm tội. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Trần Văn H mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn H **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 173 ngày 01/12/2022 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Liên